TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày 07-3-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 07 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Tú A do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thành C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Tú A sinh năm 1994; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: tổ x, ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và con bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-CAX ngày 16 tháng 12 năm 2016, bị Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 01 năm 2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Thành C sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quang H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1980 và vợ bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1983; ngụ tại: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương làm nghề kinh doanh dịch vụ mai táng có tên hiệu là "B".

Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973; ngụ tại: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương làm nghề kinh doanh dịch vụ mai táng có tên hiệu là "D".

Vào ngày 09 tháng 9 năm 2022, ông C và bà Tr trên đường đi đến đám tang của hộ dân tại ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì gặp bà L tại đoạn đường đất đỏ thuộc ấp C, xã M nên giữa bà L và vợ chồng ông C và bà Tr xảy ra cự cãi, đánh nhau. Bà Tr dùng tay tát vào mặt bà L 02 cái thì được ông C can ngăn nên cả 02 đi về. Sau đó, L đến cơ quan Công an xã M trình báo. Sau đó, bị cáo A nhận được tin báo từ người phụ nữ bán vé số (tại phiên tòa là nghe từ 02 người phụ nữ đi đường), mẹ mình là bà L bị ông C và bà Tr đánh. Sau khi biết bà Tr đánh mẹ ruột mình nên bị cáo A điều khiển xe ô tô biển số 61C - 244.22 chạy đến quán ăn "C" thuộc Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để tìm ông C và bà Tr nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, bị cáo A thấy ông C và bà Tr, ông L1 đang ngồi uống nước trước quán thì bị cáo A cầm 01 cây rựa dài khoảng 80 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 50 cm, lưỡi bằng kim loại hình cong dài 30 cm (có sẵn trên xe) chạy đến vị trí của ông C ngồi chém ông C nhưng ông C tránh được nên trúng vào bàn nhựa và làm bàn nhựa bị vỡ. Ông C lùi lại thì té ngã, lúc này bị cáo A tiếp tục xông đến chém ông C thì ông C đưa chân lên đỡ nên bị cáo A chém trúng vào bàn chân phải gây thương tích.

Thấy ông C bị chém thì ông Phạm Văn H (chủ quán C) cầm bó cây mía tại quán ném về hướng bị cáo A. Lúc này, ông L1 chạy đến dùng hai tay chụp cán cây rựa và giằng co với bị cáo A để lấy rựa và ngăn không cho bị cáo A tiếp tục chém ông C. Lúc này, bà Tr cầm vỏ chai nước ngọt nhưng chưa ném. Bực tức vì bị bị cáo A chém nên ông C cầm 01 thanh kim loại dài khoảng 74,5 cm đường kính hai đầu là 2,2 cm chạy lại đánh trúng vào đầu của bị cáo A làm bị cáo A ngã xuống đất nên ông L1 giành được cây rựa và định chém lại bị cáo A thì bị ông Ch (Công an xã M) chạy đến khống chế và lấy cây rựa, đồng thời tổ chức đưa bị cáo A và ông C đi cấp cứu.

Ngày 10 tháng 9 năm 2022, ông C có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo A và yêu cầu giám định thương tích của ông C. Ngày 11 tháng 01 năm 2023, bị cáo A có đơn yêu cầu khởi tố đối với ông C và yêu cầu giám định thương tích đối với bị cáo A.

Thương tích của ông C thể hiện tại "Hồ sơ bệnh án" số vào viện: BN220065906 nhập viện ngày 09 tháng 9 năm 2022, Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước như sau: Vết thương bàn chân phải (23,7 x 1) cm, gãy chẻ dọc xương đốt xa - đốt gần - xương bàn ngón I, đứt gân duỗi gân gấp ngón I. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 800/2022/GDPY ngày 21 tháng 11 năm 2022,

Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Thành C hiện tại là 18%. Cơ chế hình thành dấu vết: Vết thương bàn chân phải (23,7x1) cm, gây chẻ dọc xương đốt xa - đốt gần - xương bàn ngón I, đứt gân duỗi, gân gấp ngón I: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Tú A 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, bị hại Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên kháng cáo, đồng thời bổ sung yêu cầu bồi thường thêm cho bị hại số tiền chi phí điều trị phát sinh sau xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với sự hung hãn, coi thường pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm chém bị hại khi bị hại đã bị ngã, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tinh chất, mức độ hành vi của bị cáo, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Bị hại: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và bồi thường thêm cho bị hại số tiền chi phí điều trị phát sinh sau xét xử sơ thẩm.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, khi nghe người đi đường nói mẹ mình bị bị hại đánh thì không kiểm chứng thông tin mà dùng hung khí nguy hiểm tìm bị hại để tấn công, chưa khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo không thành khẩn khai báo, chưa biết ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không phù hợp, từ đó quyết định mức hình phạt cho bị cáo là nhẹ nên thống nhất quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị xem xét chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị thương tích phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm cho bị hại vì số tiền không lớn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại quán ăn "C" địa chỉ thuộc Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo A có hành vi dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm chém bị hại C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào chân bị hại, xâm hại đến sức khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị hại, tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo tăng hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại là không phù hợp.

[7] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho

rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, chưa khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo không thành khẩn khai báo, chưa biết ăn năn hối cải và cho rằng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không có căn cứ. Do đó đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền chi phí điều trị phát sinh sau xét xử sơ thẩm. Do bị hại không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự nên đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, không có căn cứ xem xét tại cấp phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Nguyễn Thành C về tăng hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Tú A 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.